

HỢP TÁC GIỮA ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN XÔ VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, AN NINH, QUỐC PHÒNG (1945 - 1975)

TS EVGENY V. KOBELEV

Viện Viễn Đông, Viện Hàn lâm khoa học Liên bang Nga

Tóm tắt: Lịch sử quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước Liên Xô và Việt Nam đã được hình thành từ rất sớm. Sự hợp tác giữa hai bên ngày càng tốt đẹp kể từ sau khi hai Nhà nước thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức. Mỗi quan hệ trực tiếp giữa Liên Xô và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trở nên tốt đẹp hơn sau những cuộc gặp gỡ của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nhà lãnh đạo tối cao của Liên Xô. Với tầm ảnh hưởng to lớn trên thế giới, Liên Xô có tác động quan trọng tới các cuộc đàm phán của Đảng, Chính phủ Việt Nam tại các hội nghị quốc tế Gionevơ, Pari. Sự ủng hộ về chính trị, hỗ trợ kinh tế và quân sự của Liên Xô trong sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ được Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam ghi nhận, đánh giá cao.

Tạp chí Lịch sử Đảng đăng tải bài viết của TS Evgeny V.Kobelelev, từ góc nhìn của người từng trực tiếp hoạt động tại Việt Nam, là nhân chứng trong nhiều sự kiện, viết về những dấu mốc quan trọng trong quan hệ tốt đẹp giữa hai Đảng, hai nước.

Từ khóa: Hợp tác giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Việt Nam; chính trị, tư tưởng, an ninh, quốc phòng.

Những năm 1941-1945, nhân dân Liên Xô tiến hành Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại với kẻ thù hùng mạnh, nhưng không quên Việt Nam. Năm 1943, tại Hội nghị Đồng minh ở Tehran, khi thảo luận về việc giải giáp quân đội Nhật Bản ở Đông Dương, I.V. Stalin kiên quyết nói với Roosevelt và Churchill rằng, ông không thể tưởng tượng được tình hình Đồng minh phải đổ máu để giải phóng Đông Dương, mà lại để Pháp quay trở lại đó.

Mặc dù Liên Xô ở rất xa, không thể trực tiếp giúp đỡ nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh

giải phóng dân tộc, nhưng trên thực tế, Liên Xô đã góp phần vào chiến thắng lịch sử của Cách mạng Tháng Tám. Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao tầm quan trọng của yếu tố này: Nhân dân Việt Nam sẽ luôn biết ơn Liên Xô, người đã đánh bại Đức quốc xã ở châu Âu và châu Á và góp phần quyết định để cứu nhân loại khỏi chế độ phát xít. Chiến thắng của Liên Xô đã góp phần quan trọng vào chiến thắng của Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam.

Sau tuyên bố độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào năm 1945, Nhà nước cộng



Chủ tịch Hồ Chí Minh và đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam thăm chính thức Liên Xô, ngày 12-7-1955

hòa non trẻ còn bị quốc tế cô lập, không có sự công nhận về ngoại giao từ bên ngoài. Việt Nam không có được bất kỳ mối quan hệ quan trọng nào với Liên Xô, với các lực lượng dân chủ ở châu Âu và châu Á. Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực tế đã phải tự lực cánh sinh.

Tình hình bắt đầu thay đổi sau khi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tuyên bố thành lập vào năm 1949 và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết lập quan hệ không chỉ với Trung Quốc, mà còn với cả Liên Xô. Điều này giúp củng cố nền kinh tế và khả năng phòng thủ của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thông qua lãnh thổ của Trung Quốc, việc chuyển giao vũ khí, thuốc men và thực phẩm từ Liên Xô tăng lên. Đồng thời, ở Mátxcova bắt đầu chuẩn bị công nhận chính thức Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

1. Tiến trình công nhận

Ngày 18-1-1950, Trung Quốc công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 30-1-1950, Liên Xô công nhận, và sau đó là tất cả các nước dân chủ nhân dân lần lượt công nhận và từng bước đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Những sự kiện này là một nhân tố tạo thêm sức mạnh trong cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống lại thực dân Pháp. Điều này đã được Hồ Chí Minh khẳng định vào ngày 2-9-1950, trong bài phát biểu với đồng bào nhân dịp kỷ niệm 5 năm ngày Quốc khánh: "...Vài năm kháng chiến đã mang lại chiến thắng quan trọng cho lịch sử nước ta: hai quốc gia lớn nhất thế giới Liên Xô và Trung Quốc... đã công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia bình đẳng của đại gia đình cộng đồng dân chủ thế giới".

Tài liệu lưu trữ của Liên Xô cho thấy, I.V. Stalin đã theo dõi chặt chẽ tiến triển của tình hình

ở Việt Nam. Trong một lá thư gửi cho Mao Trạch Đông vào ngày 6-1-1950, I.V. Stalin viết: “Tôi có cơ hội xem các tài liệu về Việt Nam và đồng chí Hồ Chí Minh. Tôi đã bị thuyết phục rằng đồng chí Hồ Chí Minh là một người cộng sản vững vàng và nhạy bén, tiến hành công việc rất tốt và xứng đáng được mọi người ủng hộ”.

Việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Liên Xô và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã mở ra một giai đoạn mới về nguyên tắc trong quan hệ giữa hai nước. Ngày 1-2-1950, Đại sứ quán Liên Xô tại Bắc Kinh nhận được một bức điện tín từ I.V. Stalin với yêu cầu Liu Shaotsi (là người phụ trách quan hệ giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Việt Nam) chuyển bức điện này đến Hồ Chí Minh. Trong đó, có viết: “Gửi Đồng chí Hồ Chí Minh. Vài ngày trước, đồng chí Mao Trạch Đông có thông báo với tôi rằng đồng chí có ý định đến Mátxcova. Khi đó tôi trả lời rằng tôi không phản đối chuyến đi. Nếu như sau công hàm của Liên Xô về việc công nhận Việt Nam mà Đồng chí không thay đổi kế hoạch của mình đến Mátxcova, thì tôi sẽ rất vui mừng đón tiếp Đồng chí ở Mátxcova”.

Ngày 3-2-1950, Hồ Chí Minh một lần nữa bí mật đến Mátxcova. Tại đây, Người đã có cuộc gặp với I.V. Stalin, trong đó có các thành viên của Bộ Chính trị Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô tham gia. Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thông báo với Ban lãnh đạo Liên Xô về tiến triển của cách mạng ở Việt Nam trong giai đoạn 1945-1950. I.V. Stalin thông báo rằng, Liên Xô sẽ hỗ trợ tích cực cho Việt Nam trong kháng chiến, cũng như trong đào tạo nhân lực cần thiết cho công cuộc kiến thiết hòa bình.

Việc phái đoàn Đảng Lao động Việt Nam do Hồ Chí Minh dẫn đầu tham dự Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XIX (từ ngày 5 đến ngày 14-10-1952) là một cột mốc quan trọng không chỉ

trong việc phát triển quan hệ giữa hai Đảng Cộng sản, quan hệ Xô-Việt, mà còn là một sự kiện lớn trong việc mở rộng sự công nhận quốc tế đối với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 10-10-1952, báo *Sự thật* (của Đảng Cộng sản Liên Xô) đăng một bức thư chào mừng từ Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Trong đó lưu ý, “Báo cáo của Hồ Chí Minh và Trường Chinh về việc đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam tham dự Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Liên Xô đã được trình bày tại Hội nghị lần thứ 4 Ủy ban Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và trong Nghị quyết của Hội nghị đã nhấn mạnh rằng các văn kiện Đại hội của những người Cộng sản Liên Xô đã cho phép cụ thể hóa “chiến lược Cách mạng Việt Nam trong các vấn đề kháng chiến và xây dựng nhà nước”.

2. Hiệp định Giơnevơ-cơ hội hòa bình

Theo thỏa thuận với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Liên Xô là người khởi xướng Hội nghị của các cường quốc về giải quyết hòa bình cuộc xung đột quân sự ở Đông Dương. Theo lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, vào mùa Thu năm 1953, tình hình đã cho phép kết hợp các hoạt động quân sự với các cuộc đàm phán, buộc Pháp phải công nhận độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và rút quân Pháp khỏi Đông Dương.

Thực tế công nhận ngoại giao đối với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được phái đoàn Liên Xô - đồng Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ, sử dụng như một luận cứ quan trọng trong cuộc đấu tranh cho phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tham gia Hội nghị.

Đầu tháng 4-1954, tại Mátxcova đã diễn ra một loạt các cuộc gặp với sự tham gia của V.M. Molotov, Chu Ân Lai và Hồ Chí Minh. Ba bên

cùng bàn bạc chiến thuật cho các cuộc đàm phán sắp tới. Bản chất của nó, trước hết là ở chỗ, nhằm đạt được sự công nhận độc lập của Việt Nam, Lào và Campuchia từ phía các nhà đàm phán phương Tây, buộc Pháp phải chấm dứt các hoạt động quân sự.

Các lập trường do các phái đoàn của Liên Xô, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Trung Quốc thỏa thuận, nói chung, đã đạt được thành công ở Gionevơ. Sự thành công của các nhà ngoại giao được hậu thuẫn bởi thực tế là bước vào đầu Hội nghị tại Gionevơ, Quân đội Nhân dân Việt Nam đã giành được những thắng lợi lớn về quân sự. Vào đêm ngày 7 rạng sáng ngày 8-5-1954, một tin vui đưa đến Gionevơ: đó là Tập đoàn quân viễn chinh Pháp ở Điện Biên Phủ đầu hàng. Chiến dịch lịch sử này đã kết thúc với chiến thắng hoàn toàn của Quân đội Nhân dân Việt Nam. 16.200 binh sĩ và sĩ quan của Pháp đã bị diệt và bắt làm tù binh. Nhờ chiến thắng này, toàn bộ miền Tây Bắc Việt Nam đã nằm dưới sự kiểm soát của lực lượng Quân giải phóng Việt Nam. Cần lưu ý rằng, tại chiến dịch này, lần đầu tiên, Quân giải phóng Việt Nam sử dụng tên lửa Kachiusa lừng danh mà phía Liên Xô thông qua Trung Quốc chuyển cho Việt Nam. Chiến dịch Điện Biên Phủ đã kết thúc trong chiến thắng hoàn toàn của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Nhờ kết quả thắng lợi của cuộc đấu tranh trên các mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao mà ngày 21-7-1954, tại Hội nghị Gionevơ, các bên đã thông qua Tuyên bố cuối cùng. Việc chấm dứt chiến sự ở Việt Nam, Lào và Campuchia cũng được ký kết. Đánh giá những việc mà Ngoại giao của Liên Xô đã làm ở Berlin và Gionevơ nhằm giải quyết vấn đề Đông Dương một cách hòa bình, Hồ Chí Minh nói: “Nhờ chính sách đối ngoại trung thành và linh hoạt của Liên Xô, mà các nước đế quốc, chủ yếu là Hoa Kỳ, đã

buộc phải ngồi vào bàn đàm phán ở Berlin và Gionevơ”.

Hiệp định Gionevơ đã mở đường cho thời kỳ khôi phục một nền hòa bình chân chính ở Đông Dương. Trong lời chúc mừng của Đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô và Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dịp ký kết Hiệp định, đã nhấn mạnh rằng “Hiệp định Gionevơ đánh dấu một chiến thắng quan trọng của các lực lượng hòa bình và đồng thời thừa nhận cuộc đấu tranh đầy lòng vị tha của nhân dân Việt Nam giành tự do và độc lập dân tộc”.

Từ ngày 12 đến ngày 18-7-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh có chuyến thăm chính thức đầu tiên tới Liên Xô. Đây là sự kiện lớn nhất trong lịch sử quan hệ giữa hai nước, đưa ra định hướng và xác định nội dung quan hệ giữa hai Đảng, hai nước trong nhiều năm sau đó. Trong các cuộc hội đàm, hai bên bày tỏ mong muốn “phát triển và tăng cường hợp tác chính trị, kinh tế và văn hóa”. Chính phủ Liên Xô đã quyết định dành 400 triệu rúp viện trợ miễn phí cho việc khôi phục nền kinh tế của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng ý hỗ trợ và tiến hành công tác khảo sát địa chất và y tế, phòng, chống lại các bệnh truyền nhiễm tại Việt Nam.

Chuyến thăm chính thức của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được truyền thông Liên Xô đưa tin rộng rãi. Lần đầu tiên trong lịch sử, truyền hình Liên Xô đã phát sóng trực tiếp sự kiện Hồ Chí Minh đến Mátxcova, truyền thanh bài phát biểu của Người tại sân bay Trung tâm của Thủ đô. Trước khi về nước, Hồ Chí Minh đã thông báo cho các nhà báo Liên Xô về kết quả của các cuộc hội đàm. Đặc biệt, Người tự hào cho biết, đã đến thăm căn phòng làm việc của V.I.Lênin ở Điện Kremlin, và Người để lại lưu bút trong cuốn sổ dành cho khách danh dự. (Đây là lưu bút đầu tiên của một nhà lãnh đạo nước ngoài trong cuốn sổ này). Kết thúc cuộc gặp với các phóng viên,

Chủ tịch Hồ Chí Minh bày tỏ lòng biết ơn đối với Chính phủ Liên Xô vì “sự hỗ trợ thiết thực trong cuộc đấu tranh cùng cố hòa bình, thống nhất của Việt Nam, giành độc lập và dân chủ cho cả nước”.

Chuyến thăm chính thức đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh tới Liên Xô đã đánh dấu sự khởi đầu của quan hệ cấp cao thường xuyên Xô-Việt. Từ sau đó, cho đến đầu những năm 1960, Hồ Chí Minh đã đến thăm Liên Xô gần như hàng năm. Đây là các chuyến thăm chính thức cấp nhà nước, các chuyến thăm liên quan đến các lễ kỷ niệm trong hoạt động của Nhà nước Liên Xô và các lễ kỷ niệm lớn khác. Dẫn đầu các phái đoàn Việt Nam, Người tham dự các đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô, hội nghị quốc tế của các đảng cộng sản và công nhân (các năm 1957, 1959, 1960, 1961, 1962). Người cũng đã có vài lần đi nghỉ ở Liên Xô.

3. Cuộc kháng chiến lần thứ hai: chiến thắng và giải phóng miền Nam

Bắt đầu vào cuối những năm 1950, những cuộc tranh cãi giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nhanh chóng mang tính chất của bất đồng về chính trị và tư tưởng, đặt Ban lãnh đạo Đảng Lao động Việt Nam vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Vấn đề là ở chỗ, vì những lý do hoàn toàn dễ hiểu, mỗi bên tham gia tranh cãi đều tìm cách lôi kéo Hà Nội có quan điểm rõ ràng, chỉ ủng hộ một bên. Vào tháng 5-1964, tại Mátxcova đã tổ chức một cuộc gặp của phái đoàn Đảng Cộng sản Liên Xô do M.A.Suslov dẫn đầu và phái đoàn Đảng Lao động Việt Nam do Lê Duẩn dẫn đầu¹. Phía Liên Xô cho rằng Việt Nam đã nghiêng về quan điểm của Đảng Cộng sản Trung Quốc; trong khi phía Việt Nam hoàn toàn phủ nhận, bảo vệ quan điểm của mình. Vấn đề còn bị đẩy đến chỗ tiêu cực, khi người đứng đầu Đảng Cộng sản Liên Xô lúc bấy giờ là Khorusov N.S- là người tích cực ủng

hộ quan điểm chính trị “cùng chung sống hòa bình”, cho rằng, cuộc kháng chiến do Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo ở miền Nam, đã giáng một đòn mạnh vào quan điểm của ông ta.

Giới cầm quyền Hoa Kỳ, lợi dụng cuộc đối đầu giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc, đã gây ra “sự kiện Vịnh Bắc Bộ” và được Quốc hội Hoa Kỳ thông qua cái gọi là “Nghị quyết Bắc Bộ”; theo đó, Tổng thống Mỹ được trao quyền sử dụng không giới hạn lực lượng vũ trang cho các cuộc không kích ở miền Bắc Việt Nam.

Từ năm 1964 đến năm 1967², khi Khorusov bị bãi miễn khỏi tất cả các chức vụ lãnh đạo, thì ngay lập tức đã diễn ra một sự cải thiện đáng kể quan hệ giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Lao động Việt Nam. Đầu tháng 2-1965, một phái đoàn cấp cao của Liên Xô đã đến Hà Nội, trong đó có Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô A.N.Kossygin và Bí thư Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô Yu.V. Andropov.

Trong những ngày này, cụ thể là vào ngày 7 và ngày 8-2, không quân Mỹ đã bắn phá thị xã Đồng Hới (tỉnh Quảng Bình) của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Các cuộc tấn công này đã phát động một cuộc chiến tranh đường không quy mô lớn chống phá miền Bắc Việt Nam, kéo dài gần 8 năm.

Với tư cách là nhân chứng trực tiếp của những sự kiện đó, người viết bài này vẫn không thể hiểu được tại sao chính quyền Mỹ lại chọn đúng những ngày này, khi phái đoàn cao cấp của Liên Xô đang ở Hà Nội để bắt đầu cuộc không kích chống lại Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Có lẽ Washington đã hy vọng đe dọa không chỉ Hà Nội, mà cả Mátxcova?

Tuy nhiên, kết quả là ngược lại. Kossygin và Andropov kiên quyết lên tiếng ủng hộ việc viện trợ quân sự và các hỗ trợ khác tối đa có thể cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Quan điểm này đã được thể hiện rõ ràng vào ngày hôm sau, trong

một tuyên bố của Chính phủ Liên Xô, được nhắc lại trong một Tuyên bố chung, ngày 10-2, của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Liên Xô. Trong thời gian nhanh kỷ lục, Quân đội Nhân dân Việt Nam được trang bị vũ khí hiện đại của Liên Xô: tên lửa phòng không, pháo phòng không, máy bay chiến đấu và các loại thiết bị quân sự khác. Trong một thời gian ngắn, hàng ngàn chiến sĩ Việt Nam đã sử dụng thành thạo các loại vũ khí hiện đại của Liên Xô và tự tin bước vào trận chiến với máy bay địch. Dựa vào sự hỗ trợ vô tư của Liên Xô, các nhà lãnh đạo chính trị và quân sự Việt Nam dần dần xây dựng tuyến phòng thủ trên miền Bắc Việt Nam thành một pháo đài thực sự bất khả xâm phạm, mà suốt trong 8 năm máy bay và tàu của hạm đội 7 của Hoa Kỳ đã không thể tấn công. Hệ thống phòng không toàn quốc ở Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được các tướng lĩnh Mỹ đánh giá là một trong những hệ thống phòng không mạnh nhất trong lịch sử chiến tranh.

Quy mô của sự giúp đỡ kỹ thuật quân sự rất to lớn của Liên Xô cho Việt Nam, được minh họa bằng các số liệu sau: Từ năm 1953 đến năm 1991 đã chuyển giao: 2.000 xe tăng, 1.700 xe bọc thép, 7.000 súng và mìn, hơn 5.000 súng phòng không và bộ phóng, 158 hệ thống tên lửa phòng không, hơn 700 máy bay chiến đấu, 120 máy bay trực thăng, hơn 100 tàu chiến đấu, 117 cơ sở quân sự đã được đưa vào hoạt động. Đồng thời, cũng không thể không tính đến sự đóng góp quan trọng

của các chuyên gia quân sự tình nguyện do Liên Xô gửi đến Việt Nam, hỗ trợ quốc tế cho nhân dân Việt Nam giành chiến thắng. Theo Bộ Tổng tham mưu các lực lượng vũ trang Liên Xô, từ ngày 11-7-1965 đến ngày 31-12-1974, có 6.359 tướng lĩnh, sĩ quan và hơn 4.500 binh sĩ, hạ sĩ quan của lực lượng vũ trang Liên Xô đã tham gia chiến đấu tại Việt Nam.

Ngoài vũ khí và trang thiết bị quân sự cần thiết để tăng cường sức mạnh quốc phòng, Liên Xô còn hỗ trợ kinh tế toàn diện cho nhân dân Việt Nam trong những năm chiến tranh. Điều này đã góp phần làm ngừng trệ các kế hoạch của kẻ thù nhằm phá hoại, làm tê liệt nền kinh tế của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hàng trăm ngàn tấn thực phẩm, sản phẩm hóa dầu, hàng chục ngàn ô tô, máy kéo, nhà máy điện di động, kim loại đen và kim loại màu, vật liệu xây dựng, thuốc men, vải vóc, phân bón hóa học và nhiều thứ

Sau khi ký Hiệp định Pari, một phái đoàn cấp cao của Việt Nam gồm đồng chí Lê Duẩn và Phạm Văn Đồng đã đến Mátxcova. Thay mặt Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô và Chính phủ Liên Xô về sự hỗ trợ quân sự và ủng hộ chính trị. Chính phủ Liên Xô quyết định viện trợ kinh tế không hoàn lại cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong cuộc kháng chiến lần thứ hai. Sự hỗ trợ về quân sự của Liên Xô đã có vai trò trong việc giải phóng miền Nam Việt Nam, thống nhất đất nước.

khác đã được gửi đến miền Bắc Việt Nam. Cần lưu ý rằng, một phần đáng kể sự hỗ trợ kinh tế của Liên Xô đã được vận chuyển dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh và bằng đường biển, đến vùng giải phóng miền Nam Việt Nam, hỗ trợ nhu cầu kháng chiến của quân và dân miền Nam.

Điều quan trọng không kém là sự hỗ trợ thường xuyên về chính trị-ngoại giao và tinh thần của Liên Xô cho cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Các tuyên bố định kỳ của các kỳ Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô về sự kiên trì hỗ trợ Việt Nam đấu tranh, cũng như tinh thần đoàn

kết được ghi nhận trong các tuyên bố chung tại các cuộc họp Xô-Việt ở cấp cao nhất và các cấp khác thường xuyên diễn ra tại Mátxcova hoặc Hà Nội, có ý nghĩa quốc tế quan trọng. Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XXIII (1966) thông qua một tuyên bố đặc biệt, khẳng định rõ ràng, dứt khoát quan điểm của Liên Xô: “Bằng cách “leo thang” cuộc chiến đáng xấu hổ chống lại nhân dân Việt Nam, những kẻ xâm lược sẽ gặp phải sự ủng hộ Việt Nam ngày càng tăng từ phía Liên Xô và các nước anh em bạn bè xã hội chủ nghĩa khác. Và sẽ không ai có thể dập tắt ngọn đuốc của chủ nghĩa xã hội được Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giương cao”.

Sự ủng hộ nhân dân Việt Nam đấu tranh, đối với hàng triệu người dân Liên Xô, đã trở thành không chỉ là nghĩa vụ quốc tế, mà còn là vấn đề sống còn. Các tổ chức xã hội, trước hết là công đoàn, đoàn thanh niên và hội phụ nữ, những người ủng hộ hòa bình, Hội hữu nghị Xô-Việt và rất nhiều chi nhánh ở các nước cộng hòa thuộc Liên bang, Ủy ban ủng hộ Việt Nam của Liên Xô (thành lập năm 1965), quy tụ các nhà hoạt động xã hội, khoa học và văn hóa nổi tiếng, đóng vai trò là những người vận động trong chiến dịch đoàn kết toàn quốc với Việt Nam.

Những thất bại to lớn trong chiến tranh Việt Nam đã buộc chính quyền Hoa Kỳ, vào ngày 31-3-1968, phải tuyên bố đàm phán với các đại diện của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 13-5-1968, tại Pari, bắt đầu cuộc họp đầu tiên của đại diện Hoa Kỳ và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã bổ nhiệm cựu Bộ trưởng Ngoại giao Xuân Thủy làm trưởng đoàn đàm phán (Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam Lê Đức Thọ làm cố vấn đặc biệt cho đoàn Việt Nam)¹.

Phái đoàn Việt Nam tại Pari có một lợi thế khác, không kém phần quan trọng-họ có được sự

ủng hộ về chính trị, ngoại giao của Liên Xô. Ngoại giao Liên Xô đã làm việc chặt chẽ với ngoại giao của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Các nhà lãnh đạo Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, các thành viên Việt Nam tại các cuộc đàm phán ở Pari, thường đi qua Mátxcova, và thường xuyên gặp gỡ các đại diện của lãnh đạo Liên Xô để trao đổi thông tin về tình hình ở Việt Nam, về các vấn đề được chú ý tại các cuộc đàm phán ở Pari, về chiến thuật đàm phán. Các cơ quan ngoại giao của Liên Xô tại Washington, Pari, Hà Nội và các thủ đô lớn khác của thế giới đã thực hiện rất nhiều công việc để hỗ trợ Việt Nam giải quyết vấn đề. Họ kịp thời thông báo cho Mátxcova về những thay đổi trong tình hình hiện thời về vấn đề Việt Nam và về lập trường của các bên liên quan. Sau đó, các nhà lãnh đạo của phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nhận thông tin cần thiết tại Mátxcova, và với thông tin đó, tự tin bước vào vòng đàm phán tiếp theo với đối đối phương.

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước Liên Xô cũng sử dụng mọi dịp thích hợp để gây áp lực với giới cầm quyền Hoa Kỳ, dần dần thúc đẩy Washington đưa ra quyết định đúng đắn, duy nhất-ký thỏa thuận chấm dứt chiến tranh. Thể hiện rõ nét nhất trong vấn đề này là các cuộc đàm phán của L.I.Bregionev với R.Nixon vào tháng 5-1972, khi ông ta bay tới Mátxcova để trao đổi quan điểm với phía Liên Xô. Ngay từ những phút đầu tiên của cuộc hội đàm ở Điện Kremlin, L.I.Bregionev đã nói một cách gay gắt với R.Nixon rằng, giải pháp cho vấn đề Việt Nam hiện thời, chỉ có thể đạt được ở bàn đàm phán, và rằng lối thoát thực sự khỏi tình trạng bế tắc mà người Mỹ đã tự đưa mình vào, chỉ có thể là dựa trên những điều khoản công bằng, do Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam đề xuất.

Sau chuyến thăm của R.Nixon, lãnh đạo Liên Xô đã quyết định cung cấp cho Việt Nam Dân chủ

Cộng hòa thêm hỗ trợ quân sự nhằm củng cố vị thế của phía Việt Nam. Đồng thời cũng đưa ra các biện pháp để tiếp tục mở rộng hợp tác quân sự giữa Liên Xô và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Hoa Kỳ, để củng cố vị trí của mình trên bàn đàm phán, tháng 4-1972, đã ném bom trở lại trên lãnh thổ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với việc sử dụng rất nhiều máy bay ném bom chiến lược B52. Nhưng quân đội Mỹ lại tính toán sai. Đến thời điểm này, ở Hà Nội và Hải Phòng, với sự giúp đỡ của các chuyên gia Liên Xô, do Tướng Hupenen A.I. chỉ huy⁴ đã xây dựng được một hệ thống phòng không mạnh mẽ. Chỉ trong 12 ngày đêm của tháng 12, Hoa Kỳ đã chịu tổn thất không thể so sánh: Việt Nam đã bắn hạ 81 máy bay địch, trong đó có 34 máy bay ném bom B52. Do đó, đại diện Mỹ buộc phải quay trở lại bàn đàm phán vào ngày 8-1-1973.

Ai cũng biết rằng, một trong những yếu tố góp phần quan trọng vào chiến thắng của Việt Nam là sức mạnh đoàn kết quốc tế, được Việt Nam kiên trì phát triển từ năm này qua năm khác. Đến đầu những năm 1970, đã phát triển đến quy mô chưa từng có, trở thành một áp lực mạnh mẽ, có tác động buộc giới cầm quyền Hoa Kỳ phải quyết định chấm dứt chiến tranh và ký Hiệp định Pari về khôi phục hòa bình ở Việt Nam.

Tháng 7-1973, một phái đoàn cấp cao của Việt Nam đã đến Mátxcova do đồng chí Lê Duẩn và Phạm Văn Đồng dẫn đầu, được đón tiếp ở Liên Xô như những người chiến thắng. Trong tuyên bố chung giữa Liên Xô và Việt Nam, các vị khách cấp cao Việt Nam, những người “hoàn thành Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu”, đã bày tỏ lòng biết ơn chân thành, sâu sắc và đánh giá cao về sự hỗ trợ, giúp đỡ to lớn, có giá trị và đầy hiệu quả của Đảng Cộng sản Liên Xô, Chính phủ Liên Xô, toàn thể nhân dân Liên Xô dành cho nhân dân Việt Nam trên mặt trận

quân sự, chính trị và ngoại giao. Đó cũng là một đóng góp quan trọng cho chiến thắng lịch sử của nhân dân Việt Nam trong việc bảo vệ độc lập, tự do và xây dựng CNXH. Một điểm quan trọng, cụ thể nhất sau kết quả đàm phán là Chính phủ Liên Xô đã tuyên bố với các vị khách cấp cao Việt Nam quyết định “xem xét các khoản vay do Liên Xô cung cấp cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong những năm trước với mục đích phát triển kinh tế như là viện trợ không hoàn lại”.

Các nhà lãnh đạo của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ghi nhận, đánh giá cao tầm quan trọng của sự giúp đỡ, hỗ trợ từ Liên Xô trong chiến thắng của cuộc kháng chiến trường kỳ, đầy gian khổ, hy sinh của nhân dân Việt Nam, kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, ngày 30-4-1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam, đất nước Việt Nam được hoàn toàn thống nhất.

1. Tác giả E.V.Kobelev đóng vai trò phiên dịch

2. Tác giả E.V.Kobelev làm việc tại Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với tư cách là phóng viên thường trú Thông tấn xã Liên Xô (TASS)

3. Tác giả E.V.Kobelev may mắn được làm quen với cả hai. Cả hai người họ có vẻ là những người mềm mỏng, thông minh, nhưng thực tế họ là những nhà ngoại giao thực sự đại tài, cứng rắn. Khi bắt đầu đàm phán, một điều khá rõ ràng là khó có thể vượt qua hai người này trong các trận chiến ngoại giao phức tạp

4. Gần đây ông đã mất tại Mátxcova, ở tuổi 91.